

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 14 ngày 10 tháng 04 năm 2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chứng số 109/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 12 năm 2015)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX)**

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng
Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122

❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)**

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 4259

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Tô Minh Chăng

Chức vụ: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Điện thoại: (84.79) 3822 223

Fax: (84.79) 3822 122

Email: fmtmchang@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 14 ngày 10 tháng 04 năm 2015)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán cho CĐHH	:	10.000.000 cổ phần
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	:	100.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 4997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6321

Fax: (84.4) 3936 6311

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Ernst & Yong Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, tòa nhà Bitexco Financial, 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3824 5252

Fax: (84.8) 382405250

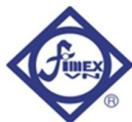
Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

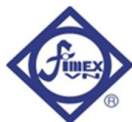


MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro do đặc thù.....	3
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	4
5. Rủi ro pha loãng.....	4
6. Rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức thực hiện chào bán.....	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Fimex và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách trên mức vốn thực góp hiện tại.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Fimex, những công ty mà Fimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex:.....	21
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	22
7. Hoạt động kinh doanh.....	23
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	32
9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	33
10. Chính sách đối với người lao động.....	35



11. Chính sách cổ tức.....	37
12. Tình hình tài chính	38
13. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát; Kế toán trưởng	44
14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	56
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	56
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	58
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	58
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có CP được chào bán.....	58
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	58
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	59
1. Loại cổ phiếu.....	59
2. Mệnh giá.....	59
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	59
4. Giá chào bán.....	59
5. Phương pháp tính giá	59
6. Phương thức phân phối	60
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	61
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	63
9. Phương thức thực hiện quyền.....	64
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	64
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	64
12. Các loại thuế liên quan.....	65
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	66
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	66
1. Mục đích chào bán.....	66
2. Phương án khả thi	67
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	67



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	68
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	68
2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	68
3. Đại lý phát hành	69
4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo.....	69
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	70
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	71
XI. PHỤ LỤC.....	72



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex	18
Bảng 2: Danh sách cổ đông là người có liên quan đối với Fimex tại ngày 21/08/2015	19
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Fimex.....	20
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/08/2015	20
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty	26
Bảng 6: Cơ cấu sản lượng của Công ty	26
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn.....	31
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	32
Bảng 9: Tỷ lệ cổ tức qua các năm.....	38
Bảng 10: Tình hình trích lập quỹ của Công ty qua các năm.....	40
Bảng 11: Số dư các khoản vay tại thời điểm 30/09/2015.....	41
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu của Fimex.....	41
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả của Fimex.....	42
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của của Fimex.....	42
Bảng 15: Danh sách HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng.....	44
Bảng 16: Tài sản của Fimex vào thời điểm 31/12/2014.....	56
Bảng 17: Tài sản của Fimex vào thời điểm 30/09/2015.....	56
Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2015.....	57
Bảng 19: Lịch trình phân phối cổ phiếu	62
Bảng 20: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	67

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: GDP và CPI của Việt Nam giai đoạn 2000 - 09/2015	2
Hình 2: Giá trị tôm xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2010 - 9T/2015	27
Hình 3: Thị phần các công ty xuất khẩu tôm năm 2014 và 9T/2015.....	34

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Fimex	13
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Fimex	14



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (“Fimex”, “Công ty”) tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 2 năm 1996 với số vốn ban đầu là 21 tỷ đồng, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu.

Trong thời gian tới, Fimex sẽ tập trung phát triển vùng nuôi tôm nguyên liệu và đầu tư vào chế biến các loại nông sản có tỷ suất sinh lời cao bên cạnh hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty. Chiến lược mà Fimex hướng tới sẽ tập trung vào việc thúc đẩy kinh doanh, từng bước thâm nhập hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Hoa Kỳ và tiếp thị hàng tinh chế tại thị trường Châu Âu bên cạnh việc duy trì tốt các khách hàng và thị trường đã có.

Như vậy, với việc đầu tư vùng nuôi tôm nguyên liệu bên cạnh mảng truyền thống là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu, Fimex đã xây dựng những chính sách phòng ngừa thích hợp nhằm giảm thiểu phần nào rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro đó bao gồm:

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế thế giới

Năm 2014 và 09 tháng đầu năm 2015, kinh tế thế giới đã có sự khởi sắc sau một thời gian dài chìm trong khủng hoảng và suy giảm, tuy nhiên quá trình hồi phục của kinh tế toàn cầu vẫn còn khá mong manh và nhìn chung vẫn còn thấp hơn khá nhiều so với kỳ vọng từ đầu năm. Cụ thể, GDP toàn thế giới năm 2014 tăng 2,8% thấp hơn so với con số kỳ vọng của IMF là 3,3%, do các nền kinh tế lớn vẫn còn phải chịu nhiều dư âm của cuộc khủng hoảng kinh tế trước đó. Tuy nhiên, việc kinh tế thế giới phát triển theo hướng mạnh hơn về nửa cuối năm cho thấy chu kỳ phục hồi đã xuất hiện một cách rõ ràng hơn, đánh dấu bằng một số dấu hiệu như:

- Khá nhiều nước thuộc nhóm các nền kinh tế mới nổi như Brazil, Nam Phi, Mexico, Ấn Độ đã có một sự phục hồi mạnh mẽ sau chu kỳ giảm sâu năm 2011, 2012.
- Một vài nền kinh tế mới nổi lớn, bao gồm Trung Quốc, đã có dấu hiệu chậm lại chu kỳ giảm trước đó và đang tích lũy để tăng trở lại.
- Mặc dù có những sự khác biệt đáng kể về mức độ tăng trưởng ở những khu vực khác nhau, nhưng tính chu kỳ tăng trưởng của các khu vực là gần như nhau.

Do đó, IMF nhận định năm 2015 sẽ đánh dấu là điểm mở đầu cho giai đoạn tăng trưởng trở lại của nền kinh tế thế giới. Cụ thể, dự báo của IMF về kinh tế thế giới đánh giá tăng trưởng cho năm 2015 sẽ vào khoảng 3,5% và đến năm 2016 sẽ là 3,7%.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

- **Tăng trưởng GDP:** Kinh tế Việt Nam 9 tháng năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động mạnh: Thị trường hàng hóa quốc tế, đặc biệt là dầu thô giảm giá liên tục và giảm ở mức sâu trong những tháng qua, chủ yếu do nguồn cung tăng, tác



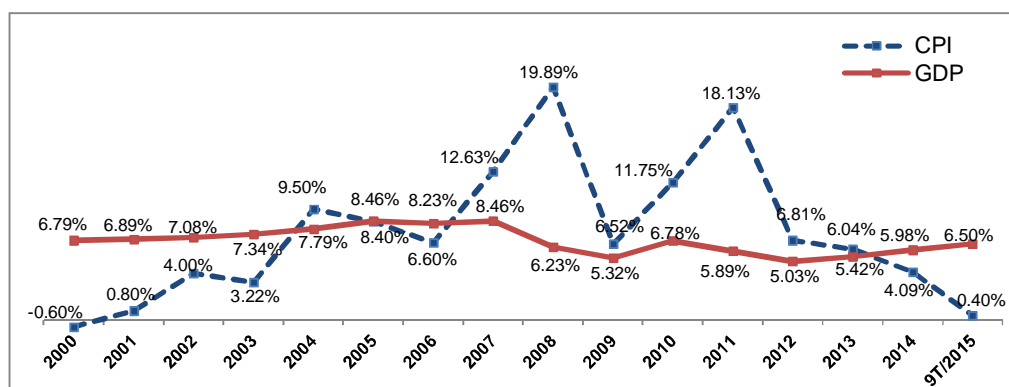
động tích cực tới tăng trưởng của các nước nhập khẩu dầu nhưng đối với các nước xuất khẩu dầu, tăng trưởng bị ảnh hưởng do doanh thu xuất khẩu giảm. Bên cạnh đó, mối quan ngại lớn nhất trong thời gian qua là sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, khiến phần lớn các quốc gia châu Á phải đối mặt với áp lực phá giá tiền tệ để bảo đảm năng lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, thị trường tiền tệ và cổ phiếu tại các nền kinh tế mới nổi đang chịu nhiều áp lực do các dòng vốn đầu tư giảm đáng kể.

Ở trong nước, giá dầu thế giới giảm mạnh đã khiến giá dầu trong nước giảm, tác động trực tiếp đến nền kinh tế và ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xem xét ở khía cạnh tích cực thì giá dầu giảm là cơ hội để hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong nước giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng xã hội. Xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự giảm giá đồng Nhân dân tệ và các đồng tiền của nhiều nước khác trên thế giới.

Trước diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách, nhất là chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, duy trì mức tăng trưởng hợp lý. Kết quả tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm ước tính đạt 6,50% - đây là mức cao nhất trong vòng 5 năm kể từ năm 2011- đây cũng là kế hoạch mà Quốc hội đã đề ra.

- **Lạm phát:** Ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát là ưu tiên hàng đầu của chính phủ và điều này đã được thể hiện ở việc kiểm soát mức tăng lạm phát năm 2014 chỉ tăng 4,09% so với năm 2013, đây cũng chính là tiền đề tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước nới lỏng chính sách tiền tệ thông qua việc giảm lãi suất cho vay. Bên cạnh đó lạm phát thấp của năm 2014 đã chấm dứt xu thế “ 2 năm tăng, 1 năm giảm” kể từ năm 2000. Trong 09 tháng đầu năm 2015, lạm phát của cả nước khoảng 0,40% - đây là mức thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây và cách xa giới hạn mà Quốc hội thông qua là 5%. Nguyên nhân chính là do giá cả hàng hóa giảm, nhất là giá dầu cùng với việc chi phí sản xuất kinh doanh đang đi xuống. Nếu căn cứ vào triển vọng hàng hóa trong thời gian tới, có khả năng Việt Nam sẽ bước vào thời kỳ lạm phát tăng thấp hơn tăng trưởng kinh tế.

Hình 1: GDP và CPI của Việt Nam giai đoạn 2000 - 09/2015



Nguồn: GSO



Tuy nhiên, trong 3 tháng cuối năm 2015, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như: nhập siêu tăng mạnh, nông lâm nghiệp tăng trưởng chậm lại, vốn đầu tư/GDP sẽ tiếp tục giảm tăng trưởng vẫn còn ở mức thấp. Điều này đòi hỏi Chính phủ, Ngân hàng Nhà Nước, Bộ Tài chính và các bộ/ngành khác phải có những giải pháp đồng bộ, linh hoạt để giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đồng thời đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra.

Rủi ro tỷ giá

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là xuất khẩu thủy sản (chiếm trên 90% doanh thu) nên doanh thu của Công ty chủ yếu là bằng Đô la Mỹ, do đó việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Chẳng hạn, khi tỷ giá tăng dẫn đến doanh thu theo tiền đồng tăng lên và ngược lại. Ngoài ra, rủi ro về tỷ giá cũng tác động lên chi phí lãi vay khi hầu hết các khoản vay ngắn hạn của Fimex là vay USD.

Chỉ trong tháng 08 năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đã 02 lần điều chỉnh biên độ tỷ giá, lần lượt vào ngày 12/08 với mức điều chỉnh từ +/-1% lên +/-2%, lần thứ 2 là vào ngày 19/08 với mức điều chỉnh từ +/-2% lên +/-3%. Đây sẽ là một lợi thế cho những doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu như Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta.

Rủi ro lãi suất

Thị trường tiền tệ ổn định, mặt bằng lãi suất giảm thêm một ít so với năm 2014. Nợ xấu cũng được cải thiện hơn nhờ nỗ lực tái cơ cấu nợ và xử lý nợ xấu từ phía ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại khác. Nhờ đó, các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận vốn vay dễ dàng hơn, từng bước tháo gỡ khó khăn về chi phí tài chính cho doanh nghiệp.

Công ty FMC luôn có nhu cầu vay vốn ngắn hạn từ ngân hàng để tài trợ vốn lưu động phục vụ xuyên suốt cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như vận hành vùng nuôi hay mua nguyên tôm liệu. Do đó, một khi có biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn và sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản nên Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thủy sản, Luật Thương mại, các Luật về Thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hệ thống pháp luật về kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay nhìn chung còn chưa thật sự nhất quán và ổn định, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập.

Ngoài ra, với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu, chủ yếu vào các thị trường Mỹ, Nhật, Úc và Canada. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng của các chính sách, luật và các quy định khác do chính phủ của các quốc gia mà Công ty xuất khẩu ban hành.

3. Rủi ro do đặc thù



Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

Thị trường Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ là các thị trường xuất khẩu chính của Công ty – đây đều là những thị trường khó tính và có rất nhiều quy định về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là thị trường Nhật Bản. Tuy nhiên toàn bộ qui trình sản xuất sản phẩm của Công ty được thực hiện theo những hệ thống quản lý chất lượng đủ tiêu chuẩn, do đó các sản phẩm của Công ty đều phù hợp với yêu cầu của những thị trường này. Nhưng nếu có những thay đổi về tiêu chuẩn về sinh an toàn thực phẩm của các thị trường tiêu thụ thì sẽ dẫn tới sự xáo trộn trong sản xuất và tăng thêm chi phí của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh:

Ngành tôm Việt Nam hiện có hàng trăm doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, tuy nhiên quy mô toàn ngành sản xuất không được tổ chức tốt, có nhiều công ty nhỏ lẻ bán phá giá đã làm cho mặt bằng giá thị trường không ổn định ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, thương lái Trung Quốc luôn cạnh tranh với Công ty trong việc thu mua tôm nguyên liệu, khiến giá tôm bị đẩy lên cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về các yếu tố đầu vào:

Nguồn nguyên liệu chủ yếu của công ty là tôm, do đó các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ nuôi, thức ăn, dịch bệnh..... Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý, đồng thời tự triển khai phát triển vùng nuôi tôm để chủ động một phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn phục hồi chậm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua do đó cũng có nhiều biến động. Thị giá của nhiều cổ phiếu trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán mà cụ thể là không đủ để bổ sung vốn lưu động dự kiến của Công ty, thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng để bổ sung. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 10.000.000 (Mười triệu cổ phiếu, bằng 50% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành (20.000.000 cổ phiếu). Sau khi toàn bộ lượng cổ phiếu trong đợt phát hành thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên.

Trong đợt chào bán sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty dự kiến tăng lên tương ứng như sau:

Vốn điều lệ hiện tại	200.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (“SLCP đang lưu hành”)	20.000.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu (“SLCP chào bán CĐHH”)	10.000.000
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành (“Tổng SLCP dự kiến sau khi phát hành”)	30.000.000
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	300.000.000.000

a. Về EPS và giá trị sổ sách

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty so với mức tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty, cụ thể như sau:

- Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS:

Công thức tính:

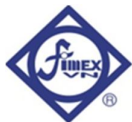
$$EPS \text{ (cơ bản)} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả sử lợi nhuận sau thuế của FMC cho năm tài chính 2015 là 85 tỷ đồng, và đợt chào bán 10.000.000 cổ phiếu lần này được hoàn tất vào ngày 31/12/2015. Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2015 được tính như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2015} = \frac{20.000.000 \times 11 + 30.000.000 \times 1}{12} = 20.833.333 \text{ cổ phiếu}$$

EPS trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu là:

$$\frac{85.000.000.000 \text{ đồng}}{20.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 4.250 \text{ đồng/cổ phiếu}$$



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



EPS trong trường hợp phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu (giá định đợt phát hành hoàn tất vào ngày 31/12/2015) là:

$$\frac{85.000.000.000 \text{ đồng}}{20.833.333 \text{ cổ phiếu}} = 4.080 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Với giá định trên, thu nhập ròng trên một cổ phiếu trong năm 2015 của FMC sau khi Công ty phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu (làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2015) giảm 170 đồng, tương đương giảm 4,00% so với trong trường hợp Công ty không thực hiện phát hành thêm cổ phiếu.

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

Công thức tính

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản cố định vô hình}}{\text{Số lượng cổ phần đang phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Khoản mục		BCTC soát xét (30/06/2015)	BCTC Quý 3/2015 (30/09/2015)
Nguồn vốn chủ sở hữu	(1)	380.057.643.609	394.560.516.190
Tài sản cố định vô hình	(2)	9.347.882.504	9.278.947.097
SLCP đang lưu hành	(3)	20.000.000	20.000.000
SLCP chào bán cho cổ đông hiện hữu	(4)	10.000.000	10.000.000
Tổng SLCP dự kiến sau khi phát hành	(5)	30.000.000	30.000.000
Giá trị sổ sách	(6)=[(1)-(2)]/(3)	18.535 ⁽¹⁾	19.264 ⁽²⁾
Giá trị sổ sách điều chỉnh theo kết quả phát hành tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	(7)=[(1)-(2)+(4)*10.000]/(5)	15.652	16.176

⁽¹⁾ Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2015 được dùng làm căn cứ để xin ý kiến cổ đông thông qua phương án phát hành tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 25/09/2015.

⁽²⁾ Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2015 sau khi Công ty lập BCTC Quý 3/2015.

b. Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông, với giá định tất cả các cổ đông đều thực hiện quyền mua, tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ không bị ảnh hưởng.

c. Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu của cổ phiếu đã niêm yết như sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

*: Ngày XR là ngày giao dịch không hưởng quyền

Ví dụ:

- Giá sử tổng số cổ phiếu của FMC đang lưu hành trước khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20.000.000 cổ phiếu
- Giá sử giá cổ phiếu của FMC phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 24.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành là: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu cổ phiếu FMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là

$$\frac{(24.000 \times 20.000.000) + (10.000 \times 10.000.000)}{(20.000.000 + 10.000.000)} = 19.333 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Giá tham chiếu cổ phiếu FMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 4.667 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

6. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu; các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất; các vụ kiện chống bán phá giá.

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh v.v... ảnh hưởng đến sản lượng nguyên liệu đầu vào đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta

Ông Hồ Quốc Lực Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Chung Thanh Tâm Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Tô Minh Chăng Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Bà Nguyễn Thị Hương Giang Chức vụ: Giám đốc Khối DV Ngân hàng Đầu tư phía Nam

(Giấy ủy quyền số: 04/2014/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 17/10/2014)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SKHĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng
UBCK:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VSD:	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM
CTCK:	Công ty Chứng khoán
Tổ chức thực hiện chào bán:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
Fimex:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
Cổ phiếu FMC:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
Công ty:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BGD:	Ban Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
CTCP:	Công ty Cổ phần
VND:	Việt Nam đồng
Thuế TNDN:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN:	Thuế Thu nhập cá nhân



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Thuế VAT:

Thuế Giá trị gia tăng

TP.HCM:

Thành phố Hồ Chí Minh

Số CMND:

Số Chứng minh nhân dân

Số ĐKKD:

Số Đăng ký kinh doanh



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

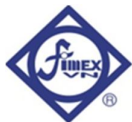
❖ Thông tin chung

- Tên Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
- Tên Tiếng Anh : SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : FIMEX VN



- Logo công ty :
- Giấy Chứng nhận ĐKKD : Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2200208753 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 14 ngày 10 tháng 04 năm 2015.
- Trụ sở chính : Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng.
- Điện thoại : (84.79) 3822 223
- Fax : (84.79) 3822 122
- Vốn điều lệ hiện tại : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản.	1020
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
4	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Xuất khẩu, bán buôn mặt hàng thủy sản, nông sản.	4632
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
7	Bán buôn đồ uống	4633
8	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
10	Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

❖ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm 1996 Tiền thân của Công Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là công ty 100% vốn của Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng với vốn cố định là 19 tỷ và vốn lưu động khoảng 2 tỷ đồng. Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 03/02/1996, với hoạt động kinh doanh chính là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu

Năm 2003 Công ty được Cổ phần hóa với Vốn điều lệ ban đầu là 104 tỷ đồng, trong đó sở hữu nhà nước chiếm 77%, công nhân viên và cổ đông bên ngoài chiếm 23%.

Tháng 11/2003, Công ty giảm vốn điều lệ xuống còn 60 tỷ đồng và cơ cấu sở hữu thay đổi: Cổ đông Nhà nước nắm giữ 60%, công nhân viên và cổ đông bên ngoài nắm giữ hơn 40%.

Năm 2005 Tháng 08/2005, Công ty đấu giá 11% vốn điều lệ để giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ 60% xuống 49%.

Năm 2006 Tháng 06/2006 Công ty tiếp tục đấu giá bán 16 tỷ đồng vốn sở hữu nhà nước tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Năm 2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

Năm 2009 Tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng - trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25% - để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Năm 2013 Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng.

Năm 2014 Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng, trong đó phát hành 6.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP).

❖ Các thành tích

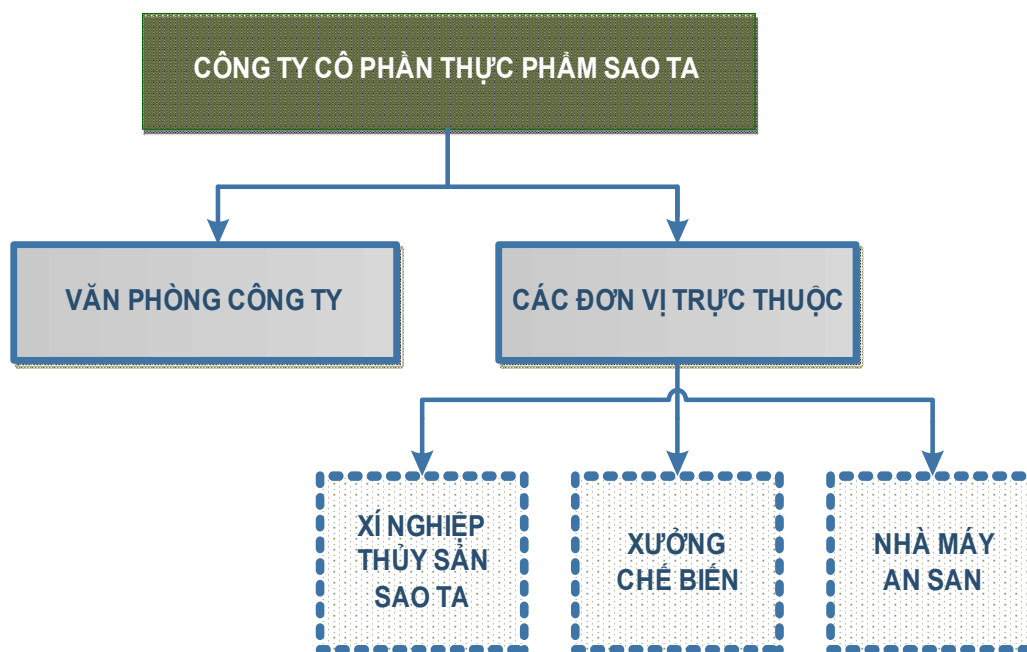


Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý như:

- Cờ thi đua của Chính phủ liên tục trong 08 năm liền, từ năm 1997 đến năm 2004.
- Huân chương Lao động hạng 2 năm 1998.
- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2000.
- Cúp Phù Đổng năm 2005 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khen thưởng; Được Bộ Lao động và Thương binh xã hội phối hợp cùng Bộ Thương mại, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam khen thưởng 01 trong 100 doanh nghiệp sử dụng lao động tiêu biểu trong cả nước.
- Huân chương Lao động hạng I năm 2005.
- Cúp vàng vì sự nghiệp phát triển cộng đồng năm 2006.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Fimex

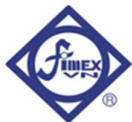


Nguồn: Fimex

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ 9) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/09/2015.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm văn phòng Công ty và 03 đơn vị trực thuộc.



Văn phòng Công ty:

Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: Phòng Nội vụ, Phòng Thương mại, Phòng Tài chính, Phòng Quản lý chất lượng và công nghệ, Xưởng chế biến, Xưởng cơ điện.

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng.

Các đơn vị trực thuộc:

Xưởng chế biến công ty

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản); Nuôi trồng thủy sản nội địa; Khách sạn; Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; Mua bán lương thực, thực phẩm nông sản sơ chế; Dịch vụ ăn uống.

Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta

Địa chỉ: Đường N1, Lô B khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản); Nuôi trồng thủy sản nội địa; Khách sạn; Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; Mua bán lương thực, thực phẩm nông sản sơ chế; Dịch vụ ăn uống.

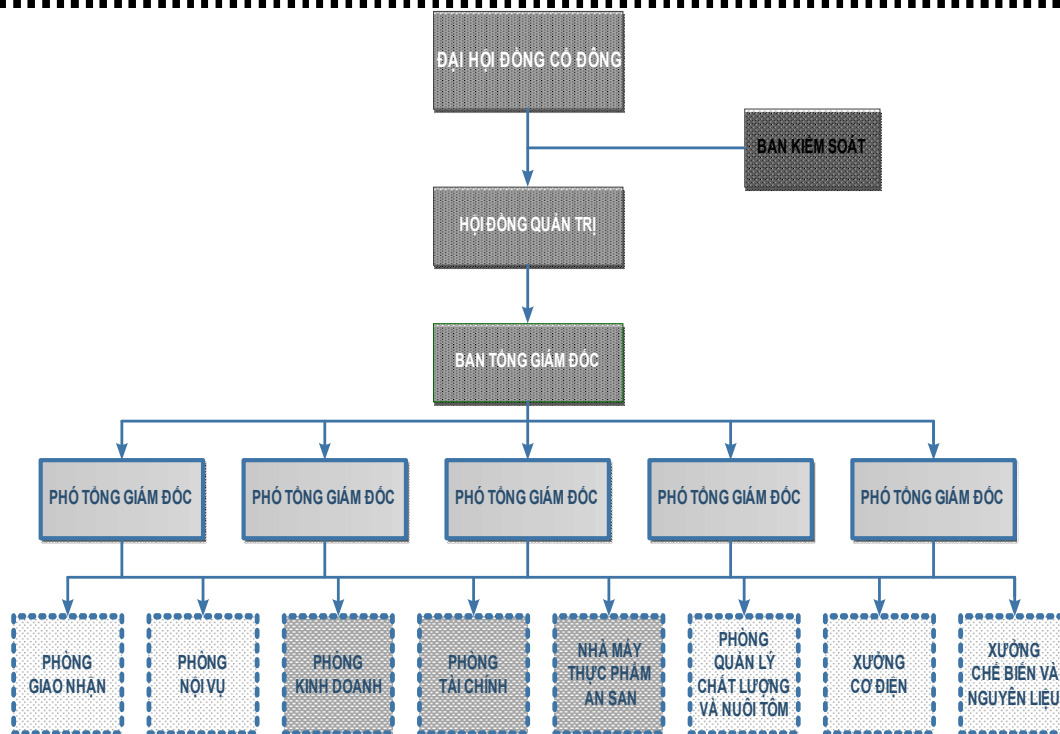
Nhà máy Thực phẩm An San

Địa chỉ: Đường N2, Lô B khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản; Mua bán lương thực, thực phẩm.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Fimex



Nguồn: Fimex

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua định hướng phát triển của Công ty; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; quyết định đầu tư, tổ chức lại, giải thể Công ty.

Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 05 (năm) thành viên, bao gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng Quản trị, 01 (một) Phó Chủ tịch và 03 (ba) thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 (năm) năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty

1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT



3	Mã Ích Hưng	Thành viên HĐQT
4	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT
5	Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT

Hội đồng Quản trị có các trách nhiệm chính, cụ thể:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Hiện tại, Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 (năm) năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty

1	Chung Thanh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS
3	Triệu Tương Long	Thành viên BKS

Trách nhiệm chính của Ban Kiểm soát:

- Kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính;
- Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;



- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Fimex bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Fimex có 01 (một) Tổng Giám đốc và 05 (năm) Phó Tổng Giám đốc.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc của Công ty

1	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc
2	Phạm Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Ngọc Kim	Phó Tổng Giám đốc
4	Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc
5	Đình Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc
6	Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm chính của Ban Tổng Giám đốc gồm:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị; thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty; và
- Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh.

Các phòng/ban tại Fimex

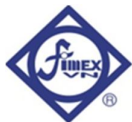
i. Phòng Nội vụ

Xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị, tiền lương thưởng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty.

ii. Phòng kinh doanh:

Thực hiện công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.

iii. Phòng Giao nhận



Theo dõi việc thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa, làm các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, vận chuyển và đóng hàng xuất khẩu, thực hiện các kế hoạch về đầu tư xây dựng cơ bản.

iv. Phòng Tài chính

Lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

v. Phòng Quản lý chất lượng

Tổ chức giám sát chất lượng hàng hóa trong quá trình sản xuất, về mẫu mã, quy cách, kiểm tra vi sinh. Thực hiện và giám sát việc thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng, nghiên cứu mặt hàng mới.

vi. Xưởng chế biến

Tổ chức sản xuất các loại sản phẩm hàng hóa theo kế hoạch và theo đơn hàng.

vii. Xưởng cơ điện

Tổ chức thực hiện bảo trì máy móc thiết bị, lắp đặt thiết bị máy móc khi có nhu cầu, tư vấn về việc mua sắm máy móc – thiết bị phục vụ các nhu cầu sản xuất kinh doanh..

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Fimex và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex và những người có liên quan tại ngày 21/08/2015

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex tại thời điểm 21/08/2015:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Công ty Cổ phần Hùng Vương	Lô 44 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	10.855.385	54,28%
2	Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	Số 02 đường Trần Phú, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	1.380.000	6,90%
	Tổng cộng		12.235.385	61,18%

Nguồn: Fimex

❖ Danh sách những người có liên quan đối với Fimex:

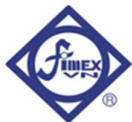


Theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán thì người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Bảng 2: Danh sách cổ đông là người có liên quan đối với Fimex tại ngày 21/08/2015

TT	Người có liên quan	Quan hệ	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ nắm giữ
I. Cổ đông có liên quan với Ông Hồ Quốc Lực – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					
1	Dương Ngọc Kim	Vợ (đồng thời là Phó Tổng GD)	29 Trần Hưng Đạo, P. 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	62.750	0,31%
II. Cổ đông có liên quan với Ông Hà Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT					
2	Công ty Cổ phần Hùng Vương	Ông Hà Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Hùng Vương Đại diện sở hữu	Lô 44, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang	10.855.385	54,28%
III. Cổ đông có liên quan với Ông Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD					
3	Triệu Mai Lan	Vợ (đồng thời là Thư ký HĐQT)	32 Hoàng Diệu, Huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	45.510	0,23%
IV. Cổ đông có liên quan với Ông Mã Ích Hưng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc					
4	Ngô Kiều Phương	Vợ	Áp Phú Thành B, Xã Phú Tâm, Huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng	17.250	0,09%
V. Cổ đông có liên quan với Bà Dương Ngọc Kim – Phó Tổng Giám đốc					
5	Hồ Quốc Lực	Chồng (đồng thời là CT HĐQT kiêm Tổng GD)	29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	200.000	1,00%
VI. Cổ đông có liên quan với Ông Đinh Văn Thới – Phó Tổng giám đốc					
6	Nguyễn Như Diễm Huỳnh	Vợ	338 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP. HCM	12.075	0,06%



4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Fimex

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	02 đường 30/04, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	1.380.000	6,90%
2.	Hồ Quốc Lực	29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	200.000	1,00%
3.	Dương Ngọc Kim	29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	62.750	0,31%
4.	Huỳnh Thanh Sử	72 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	17.250	0,09%
5.	Phạm Hoàng Việt	38A Phú Lợi, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	71.250	0,36%
6.	Ngô Văn Nghiệp	128C Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	42.765	0,22%
7.	Phạm Thanh Nhân	54 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	14.500	0,07%
8.	Mã Ích Hưng	186 Kinh Xáng, Phường 8, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	34.550	0,17%
9.	Đình Văn Thới	171A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	34.250	0,17%
	Tổng cộng		1.857.315	9,29%

Nguồn: Fimex

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh vào ngày 19 tháng 12 năm 2002 do vậy đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/08/2015 trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/08/2015

TT	Danh mục	Số lượng (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng số vốn thực góp	1.085	20.000.000	200.000.000.000	100,000%



II	Trong nước	1.012	18.771.150	125.646.600.000	93,85%
1	Cá nhân	995	6.167.911	36.997.700.000	30,84%
2	Tổ chức	17	12.603.239	80.875.200.000	63,01%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
III	Nước ngoài	73	1.228.850	4.353.400.000	6,15%
1	Cá nhân	67	295.400	1.558.400.000	1,48%
2	Tổ chức	6	933.450	2.795.000.000	4,67%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 21/08/2015 của Fimex

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Fimex, những công ty mà Fimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex:

5.1 Công ty Mẹ của Fimex

❖ Công ty Cổ phần Hùng Vương

- Địa chỉ: Lô 44, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang
- Điện thoại: (84-73) 3854 245 Fax: (84-73) 3854 248
- Ngành nghề kinh doanh: Nuôi trồng thủy hải sản xuất khẩu; Chế biến các sản phẩm thủy sản xuất khẩu; Chế biến thức ăn thủy sản, gia cầm; Kinh doanh kho lạnh; Kinh doanh địa ốc.
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 1.891.993.320.000 đồng
- Số cổ phần sở hữu trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta: 10.855.385 cổ phần chiếm 54,28% VDL.

5.2 Danh sách công ty con của Fimex

Không có

5.3 Danh sách những công ty mà Fimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4 Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex

Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: đồng

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận tăng vốn
Năm 2003	01/01/2003	85.000.000.000	104.000.000.000	Cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ 77%	Sở KH&ĐT
Năm 2003	22/11/2003	(44.000.000.000)	60.000.000.000	Giảm vốn Nhà nước còn 60%	Sở KH&ĐT
Năm 2007	Lần 1: 20/07/2007	10.000.000.000	70.000.000.000	Phát hành 900.000 cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu và thưởng 100.000 cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt.	UBCKNN
Năm 2008	Lần 2: 21/05/2008	9.000.000.000	79.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu cho NĐT chiến lược với giá phát hành là 48.000 đồng/cổ phiếu	UBCKNN
Năm 2009	Lần 2: 01/02/2009	1.000.000.000	80.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn để tăng lên đủ 80 tỷ đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 04/04/2008.	UBCKNN
Năm 2013	Lần 3: 30/03/2013	50.000.000.000	130.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 5.000.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược với giá phát hành là 10.500 đồng/cổ phiếu	UBCKNN
Năm 2014	Lần 4: 31/03/2015	70.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành ra công chúng 6.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 15.000 đồng/cổ phiếu và 500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu	UBCKNN cấp ngày 25/09/2014 Theo GCN đăng ký chào bán số 75/GCN-UBCK

Nguồn: Fimex



7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Các sản phẩm chính của Công ty

Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là tôm xuất khẩu với nhiều mẫu mã đa dạng và phong phú như Tôm PD, PDTO dạng tươi; Tôm IQF dạng tươi, hấp và luộc; Tôm Nobashi, tôm Sushi, tôm tẩm bột, tôm chiên ... và các sản phẩm khác.

Thị trường xuất khẩu chủ lực của Fimex là Nhật Bản, Mỹ, Canada và Hàn Quốc chiếm hơn 90% thị phần xuất khẩu của Công ty.

Từ năm 2013, Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang mảng chế biến nông sản nhưng tỷ trọng doanh thu mang về vẫn còn khá khiêm tốn.

Một số sản phẩm chính của công ty:

NHÓM SẢN PHẨM TƯƠI SỐNG



RAW PDTO VANNAMEI



HO CENTRAL PEELED BT



PDTO BLACK TIGER



NOBASHI VANNAMEI

NHÓM SẢN PHẨM NẤU CHÍN



COOKED IN SHELL VANNAMEI



COOKED PDO VANNAMEI



SHRIMP RING



COOKED IN SHELL BLACK TIGER

NHÓM SẢN PHẨM TẨM BỘT



**PTO VANNAMEI CRUMBLEND COCONUT
BREADED**



PTO BUTTERFLY VANNAMEI BREADED SHRIMP



TEMPURA BLACK TIGER



PTO BUTTERFLY BLACK TIGER BREADED SHRIMP

NHÓM SẢN PHẨM NÔNG SẢN



RAU CÙ TRỘN ĐÔNG LẠNH



RAU CÙ TRỘN ĐÔNG LẠNH



NÔNG THỦY SẢN PHỐI CHẾ CHIÊN



NÔNG THỦY SẢN PHỐI CHẾ CHIÊN

Trong thời gian vừa qua, Công ty đã tăng cường thu hút nguồn nguyên liệu từ các địa phương khác và từng bước chuyển đổi cơ cấu nguyên liệu chế biến tôm thẻ chân trắng thay thế nguyên liệu tôm sú nhằm kiểm soát nguồn chi phí đầu vào hiệu quả. Mặt khác, Công ty đã thực hiện nuôi tôm 163 ha tại khu vực đất ở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhằm chủ động một phần nguồn nguyên liệu đầu vào đặc biệt là nguyên liệu sạch và tăng sức cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.



❖ **Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty**

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu bán hàng thủy sản	2.143.908.287	98,01	2.837.204.155	97,82	2.026.710.696	96,68
Doanh thu bán hàng nông sản	43.501.038	1,99	63.173.144	2,18	69.704.325	3,32
Tổng cộng	2.187.409.325	100,00	2.900.377.299	100,00	2.096.415.021	100,00

Nguồn: Fimex

Bảng 6: Cơ cấu sản lượng của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.776	10.505	8.835
	- Tôm	Tấn	8.143	9.734	8.007
	- Nông sản	Tấn	633	771	828
2	Giá trị xuất khẩu	Ngàn đồng	2.187.409.325	2.900.377.299	2.096.415.020
	- Tôm	Ngàn đồng	2.143.908.287	2.837.204.155	2.026.710.696
	- Nông sản	Ngàn đồng	43.501.038	63.173.144	69.704.324

Nguồn: Fimex

Cơ cấu doanh thu của Công ty Thực phẩm Sao Ta chủ yếu từ mảng xuất khẩu tôm các loại như tôm tinh chế và tôm giá trị gia tăng, chiếm trên 97% trong tổng doanh thu.

Ngoài nguồn thu chính từ xuất khẩu tôm, Công ty còn có thêm nguồn thu nông sản từ Nhà máy Thực phẩm An San. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2008, trong 03 năm đầu tình hình kinh doanh của nhà máy không khả qua do Công ty không tìm được đối tác để phân phối sản phẩm. Đến năm 2013, Ban lãnh đạo đã xác định được mặt hàng chế biến chủ lực là sản phẩm phối chế giữa tôm và nông sản và ký được hợp đồng bao tiêu lớn từ đối tác nước Nhật Bản, từ đó lĩnh vực chế biến nông sản bắt đầu có hướng đi riêng và mỗi năm đóng góp khoảng 2% trong tổng doanh thu của Công ty.

❖ **Quy mô và tiềm năng phát triển các sản phẩm chính của Công ty trong tương lai**

Trong năm 2014, kim ngạch xuất khẩu tôm đạt mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay với giá trị hơn 4,1 tỷ USD, tăng hơn 25% so với năm 2013.

Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2015, ước lượng tổng kim ngạch xuất khẩu tôm chỉ đạt được 1,2 tỷ USD. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) dự báo kim ngạch xuất khẩu tôm năm 2015 đạt khoảng 3,2 tỷ USD. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng



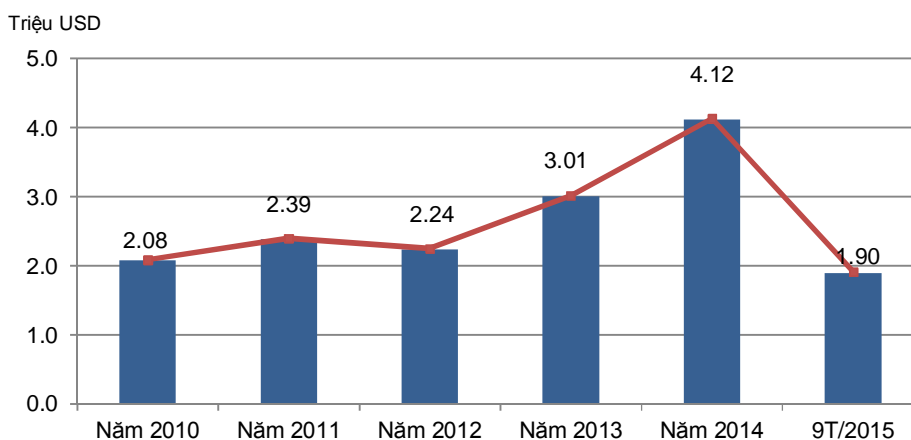
cung cấp tôm từ các nước như Thái Lan, Ấn Độ tăng nhờ khắc phục được dịch bệnh trong khi đó nhu cầu từ các thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ, Nhật Bản lại giảm.

Tuy phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng ngành xuất khẩu tôm Việt Nam nói chung và Công ty FMC nói riêng vẫn có được nhiều lợi thế, cụ thể:

- Việt Nam hiện là nhà cung cấp tôm lớn thứ 1 cho Nhật Bản, thứ 3 cho Mỹ và thứ 4 cho EU.
- Năm 2014 và 06 tháng đầu năm 2015, Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp tôm số 1 cho Nhật Bản nhờ sản phẩm tôm sú cỡ lớn và các sản phẩm giá trị gia tăng.
- Ngày 4/3/2015, Bộ thương mại Hoa Kỳ đã công bố về mức thuế sơ bộ POR9 chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm của Việt Nam vào Hoa Kỳ.

Theo đó, **CTCP Thực phẩm Sao Ta (Mã CK: FMC)** sẽ được áp mức thuế suất 0%. Đây là tin tức hết sức tích cực khi mà FMC đã bị áp mức thuế 6,37% trước đó.

Hình 2: Giá trị tôm xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2010 - 9T/2015



Nguồn: Vasep

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Trong ngành chế biến thủy sản nói chung và chế biến tôm nói riêng, chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất là nguyên liệu chính (tôm), chi phí này chiếm hơn 84% giá thành sản phẩm, rủi ro từ giá nguyên liệu đến lợi nhuận của công ty vì thế là rất lớn.

Năm 2014, Công ty đầu tư việc sửa chữa xưởng tôm bao bột và xưởng chiên tại Nhà máy chế biến của Công ty, nâng công suất lên hơn 150% so với trước đây. Đến thời điểm này, xưởng tôm bao bột đã hoạt động hết công suất.

Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư xây mới nhà máy chế biến thủy sản tại khu công nghiệp An Nghiệp, Sóc Trăng với tổng chi phí khoảng 100 tỉ đồng. Nhà máy đã bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 04/2015 đóng góp thêm doanh thu cũng như lợi nhuận vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Đối với vùng nguyên liệu nuôi tôm, năm 2014 Công ty đã thu hoạch được 560 tấn tôm nguyên liệu, đáp ứng được khoảng 5% nhu cầu cả năm. Trong năm 2015, dự kiến sẽ thu hoạch được 600 tấn tôm nguyên liệu, tương đương khoảng 5% nhu cầu và dự báo đến năm 2017, vùng nguyên liệu nuôi sẽ đáp ứng được khoảng 1200 tấn nguyên liệu mỗi năm.

Bên cạnh mảng xuất khẩu tôm, Công ty còn có hoạt động kinh doanh nông sản – hoạt động này cũng chịu ảnh hưởng rất lớn bởi yếu tố mùa vụ nguyên liệu và điều kiện thổ nhưỡng ở từng vùng. Tuy nhiên nhờ sự, Fimex đã nỗ lực chọn lọc khách hàng tiêu thụ, chọn lựa được sản phẩm chế biến dễ thu hút nguyên liệu và xác định được sản phẩm tiêu thụ có tỉ suất lợi nhuận tốt, từ đó nhà máy tập trung chế biến các mặt hàng chủ lực. Doanh số năm 2014 đạt 136,5 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt được là 78,5 tỷ đồng.

7.3 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm luôn cố gắng tìm kiếm, giới thiệu những sản phẩm mới, có chất lượng cao đến khách hàng, Công ty không ngừng cải tiến, hoàn thiện chất lượng sản phẩm.

Trong các năm 2014 và 2015, FMC đã có nhiều thành công trong việc cải tiến và phát triển sản phẩm tinh chế có tỉ suất lợi nhuận cao, sức cạnh tranh mạnh, trở thành mũi nhọn chiến lược trong chiến lược sản phẩm của FMC từ nay về sau. Cụ thể các sản phẩm mới Công ty đang phát triển:

Tôm tempura: Kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bung như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội. Nhiều năm trước đây Fimex và các nhà máy bạn không thể phát triển mặt hàng này do không thể đáp ứng các yêu cầu trên. Qua quá trình thực nghiệm nhiều lần, đội ngũ chuyên viên của công ty đã từng bước nắm giữ được kỹ thuật mang tính bí quyết này và vươn lên thành nhà máy có đơn hàng tôm chiên lớn nhất ở miền tây và sản phẩm của Công ty được đánh giá là ngon, đẹp nhất.

Fimex đã hai lần mở rộng công suất chế biến của xưởng tôm tempura từ 40.000 con/ngày lên 60.000 con và năm 2015 vừa hoàn thiện nâng cấp cấp đông bằng máy IQF thay vì tủ đông gió, nâng cao năng suất cấp đông, giảm thiểu chi phí lao động và công suất chung của xưởng lên 80.000 con/ngày. Đây là một trong những món ăn truyền thống của người Nhật Bản nhưng hiện nay Công ty đã mở rộng thêm việc xuất khẩu sản phẩm này sang thị trường thứ 2 đó là Hoa Kỳ.

Tôm và nông sản phối chế (kakiage): Kakiage nguyên gốc là các mặt hàng rau củ trộn bột chiên. Công ty đã thử nghiệm thành công và khách hàng đã tiêu thụ tốt khi bổ sung tôm thịt mặt trên của bánh, nâng giá thành của sản phẩm tăng gấp hai lần. Việc thử nghiệm này tốn khá nhiều thời gian và công sức vì phải làm cách nào để cho sự phối chế và nhiệt độ chiên của các thành phần đều vừa chín tới. Và đây cũng chính là bí quyết riêng của Công ty và thu hút được đa số người tiêu dùng kể cả những người tiêu dùng khó tính nhất. Qua đó số lượng bánh kakiage đã tăng từ 700.000 bánh năm 2015 lên 1,5 triệu bánh năm 2014 và năm nay khoảng 2 triệu cái. Mặt hàng này chiếm 1/3 doanh số và ½ tiền lãi của nhà máy thực phẩm An San – đơn vị trực thuộc Fimex.

7.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ



Chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Các chứng nhận an toàn thực phẩm công ty đạt được :

- ❖ **Chứng nhận về điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh (HACCP):** được cấp bởi chứng nhận số 240/2015/QLCL-CNĐK ngày 09/06/2015 của NAFIQAD.



- ❖ **Chứng nhận về chuẩn mực toàn cầu đảm bảo khả năng thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng trong các mối quan hệ nhà cung cấp-khách hàng (ISO 9001:2008):** Được cấp bởi chứng nhận số 38111309001 ngày 13/08/2015 của Intertek.



- ❖ **Chứng nhận về tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm của Hiệp hội bán lẻ Anh (BRC):** Chứng nhận số 381A12080011 ngày 06/07/2015 được cấp bởi Intertek.



- ❖ **Chứng nhận về tiêu chuẩn thực phẩm phổ biến với hệ thống đánh giá đồng nhất sử dụng đánh giá chất lượng & chọn lựa nhà cung ứng (IFS):** Được cấp chứng nhận số 2015-210 của Intertek ngày 22/07/2015.





Ngoài ra Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, cụ thể: ISO 14001, HALAL, BAP, ASC– Đây là những hệ thống về quản lý chất lượng cũng như các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của Công ty nhằm thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng.



7.5 Hoạt động Marketing

Việt Nam có thể mạnh về phát triển nông – lâm – ngư nghiệp, do đó thương hiệu “FIMEX VN” và logo của Công ty đã được các thị trường lớn như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU... chấp nhận. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động quảng bá thương hiệu, sản phẩm và chất lượng sản phẩm của mình đến các khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng bằng các phương pháp phổ thông như tham gia các hội chợ thủy sản, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Việc Fimex là một công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên thực hiện nhiều nghĩa vụ công bố thông tin, cổ phiếu được đưa vào các chỉ số lớn của thị trường chứng khoán cũng giúp cho hình ảnh Công ty được quảng bá rộng rãi hơn.

Vấn đề xúc tiến thương mại được Ban lãnh đạo Công ty xác định là công việc thường xuyên và liên tục. Do trình độ công nghệ thông tin, liên lạc ngày càng phát triển và thuận tiện, vì vậy việc tìm kiếm khách hàng cũng thuận lợi hơn rất nhiều. Đặc biệt qua các kỳ hội chợ trong nước và quốc tế như: Hội chợ thủy sản ở Boston (Hoa Kỳ), Hội chợ thủy sản ở Brussels (Bỉ), Hội chợ thủy sản ở Nhật Bản, Hội chợ Vietfish của Việt Nam,... Công ty đã gặp gỡ và giao lưu với nhiều khách hàng cũ cũng như mới, từ đó mở ra được các cơ hội tốt cho công việc bán hàng của mình.

7.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu đăng ký

: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**



Logo Công ty

:



Logo của Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa độc quyền tại Việt Nam theo Quyết định số 3150/QĐNH ngày 15/10/1996 do Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam cấp và được cấp lại theo Quyết định số 201/QĐ-ĐK ngày 12/05/2003, đồng thời cũng đã đăng ký tại Nhật Bản theo giấy chứng nhận số 4835631 ngày 28/01/2005 do Cơ quan xét và cấp bằng sáng chế của Nhật Bản là Japan Patent Office cấp.

7.7 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty trung bình chiếm 90% sản lượng, phần còn lại là các khách hàng mới.

Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn

TT	Số hiệu và ngày tháng ký HĐ	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (USD)	Thời gian thực hiện	Tình trạng HĐ
1.	140/ASFS/2015 ngày 26/08/2015	AMANDA	Tôm đông IQF	4.042.500	10/2015	Đang thực hiện
2.	RHKPDE ngày 21/05/2015	K&H	Tôm tẩm bột	1.556.300	8-10/2015	Đã hoàn thành
3.	141/ASFS/2015 ngày 26/08/2015	AMANDA	Tôm đông IQF	2.314.980	10/2015	Đang thực hiện
4.	MAZ046/ASF/2015 ngày 24/04/2015	MAZZETTA	Tôm đông IQF	2.449.050	06/2015	Đang thực hiện
5.	MAZ048/ASF/2015 ngày 06/05/2015	MAZZETTA	Tôm đông IQF	2.564.400	06/2015	Đang thực hiện
6.	RHI 7-9-15W41T0 ngày 07/09/2015	K&H	Tôm tẩm bột	403.850	12/2015	Đang thực hiện
7.	FRI/RGS 2015/01 ngày 19/05/2015	ROYAL	Tôm tẩm bột	427.140	07/2015	Đang thực hiện
8.	001/FM-DRAGON HK/15 ngày 13/6/2015	DRAGON	Tôm đông IQF	1.622.512	08/2015	Đang thực hiện
9.	HIC-01372-003 ngày 09/4/2015	HIGASHIM ARU	Tôm tempura	885.360	05/2015	Đang thực hiện
10.	136/KTLS-FM/15 ngày 12/8/2015	KYOKUYO	Tôm Nobashi	2.008.640	09/2015	Đang thực hiện



TT	Số hiệu và ngày tháng ký HĐ	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (USD)	Thời gian thực hiện	Tình trạng HĐ
----	-----------------------------	------------	----------	------------------	---------------------	---------------

Nguồn: Fimex

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	741.771	1.189.902	60,41%	1.334.507
2	Doanh thu thuần	2.184.394	2.880.762	31,88%	2.087.267
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.987	78.148	123,36%	74.677
4	Lợi nhuận khác	598	403	-32,58%	9.695
5	Lợi nhuận trước thuế	35.585	78.552	120,74%	84.371
6	Lợi nhuận sau thuế	32.738	62.790	91,80%	76.892
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	233,33%	50% ^(*)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

^(*) Tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 50% đã được thông qua tại Đại hội cổ đông bất thường ngày 25/09/2015 của Công ty

Từ năm 2013 đến nay, tổng tài sản của Công ty tăng đều qua các năm, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản với hơn 80%. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là hàng tồn kho – đây cũng là đặc thù đối với các doanh nghiệp sản xuất tiêu xuất khẩu - tiếp đến là khoản phải thu khách hàng có xu hướng giảm từ 19,84% (năm 2013) xuống còn 15,34% (năm 2014). Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng khoảng 16% trong tổng tài sản và vẫn luôn ổn định qua các năm do Công ty không đầu tư thêm mới.

Năm 2014 được đánh giá là một năm khá thành công của Công ty khi doanh thu thuần tăng 31,88% đạt hơn 2.880 tỷ đồng, chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu (chiếm tỷ trọng bình quân trên 98% doanh thu thuần). Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh tương ứng với mức tăng 123,36% và 91,80% so với năm 2013.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, tình hình hoạt động kinh doanh của Fimex cũng không nằm ngoài ảnh hưởng chung của toàn ngành, tuy nhiên Công ty vẫn có kết quả kinh doanh tốt, đặc biệt trong Quý 3, Công ty có kết quả kinh doanh khá ấn tượng với doanh thu thuần đạt 855,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 44,5 tỷ đồng- đây là lợi nhuận cao nhất của Công ty qua



các Quý kể từ khi Công ty niêm yết trên sàn giao dịch HSX. Cụ thể doanh thu thuần 9 tháng năm 2015 đạt 2.087 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 84,37 tỷ đồng (chiếm 84,4% kế hoạch).

❖ **Các chỉ tiêu khác:** Không có

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

▪ Thuận lợi

- Việc Việt Nam gia nhập TPP sẽ giúp cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản nói chung và Fimex nói riêng được giảm thuế nhập khẩu về 0%, giúp tăng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản;
- Công ty có nguồn tài chính lành mạnh do đó thuận lợi cho việc thu mua, dự trữ nguyên liệu trong giai đoạn hết vụ nuôi;
- Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến thủy sản;
- Đội ngũ công nhân viên có trình độ tay nghề cao, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Uy tín thương hiệu sản phẩm của công ty không ngừng được nâng cao.
- Công ty có vùng tôm tự nuôi tạo được thế mạnh có nguồn nguyên liệu sạch, nhằm tăng thêm uy tín thương hiệu trên thương trường.

▪ Khó khăn

- Tình hình nuôi tôm vẫn còn khó khăn dẫn đến rủi ro trong việc hoạch định kinh doanh;
- Hàng rào kỹ thuật tại các thị trường lớn vẫn rất căng thẳng, gây khó cho việc hoạch định kế hoạch tiêu thụ sản phẩm;
- Sự mất giá của đồng yên và đồng Euro gây bất lợi cho việc xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và thị trường EU;
- Cặp tỉ giá USD/VND thường biến động bất thường, dẫn đến khó khăn trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty;
- Sự cạnh tranh về thu mua tôm nguyên liệu, cạnh tranh về nhân công lao động giữa các doanh nghiệp bạn trong vùng lân cận.

9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

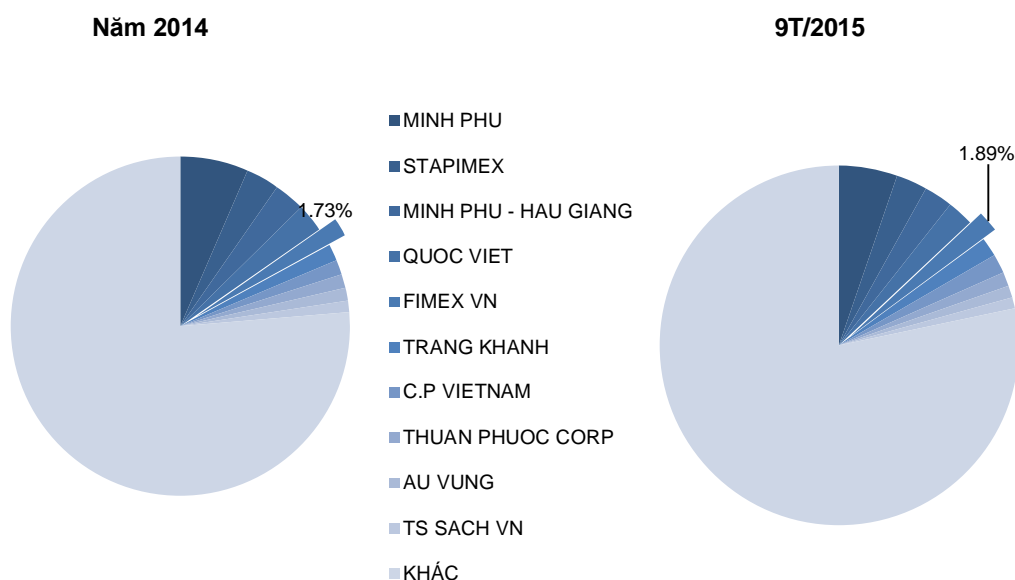
9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hoạt động trong một lĩnh vực tập trung rất nhiều doanh nghiệp lớn và nhỏ với sự cạnh tranh khá gay gắt của ngành thủy sản Việt Nam, Công ty luôn luôn ý thức được vị thế của mình trong ngành để từ đó có những kế hoạch hợp lý, những quyết sách đúng đắn nhằm giữ vững và ngày một nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác.



Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Suốt 9 năm liền gắn liền với hiệu quả kinh doanh rất cao, đồng thời cũng là doanh nghiệp nhiều năm dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu thủy sản vào thị trường Nhật Bản (từ năm 1999 – 2004) và luôn nằm trong top 5 trong các doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất nước kể từ khi bắt đầu hoạt động (năm 1997 đến nay) và vị thế này vẫn được giữ vững đến năm 2013. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý như: Huân chương lao động, cờ thi đua, các danh hiệu, bằng khen của Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan ban ngành.

Hình 3: Thị phần các công ty xuất khẩu tôm năm 2014 và 9T/2015



Nguồn: Vasep

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2014, Việt Nam đã xuất khẩu tôm sang 96 thị trường, nhưng Mỹ, Nhật Bản, EU là ba thị trường quan trọng nhất. Việt Nam là nhà cung cấp tôm lớn thứ nhất cho Nhật Bản, thứ ba cho thị trường Mỹ và thứ tư cho thị trường EU.

Tuy nhiên, bước qua năm 2015, những diễn biến thị trường đã khiến kim ngạch xuất khẩu tôm giảm mạnh. Số liệu của VASEP cho thấy, trong 6 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu tôm sang Mỹ giảm hơn 50%; sang Nhật Bản giảm gần 19% và thị trường EU là hơn 14%, Trung Quốc là 28%, Hàn Quốc là hơn 17%. Nếu tình hình thị trường không có dấu hiệu cải thiện, dự kiến kim ngạch xuất khẩu tôm cả năm chỉ khoảng 3,2 tỉ đô la Mỹ, giảm 17% so với năm 2014.

Một trong những nguyên nhân khiến xuất khẩu tôm của Việt Nam bị giảm trong năm nay là do một thời gian dài đồng tiền Việt Nam bị neo với đô la Mỹ, trong khi đó các đồng tiền khác đã giảm giá, khiến giá tôm Việt Nam không cạnh tranh được với các nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ tại nhiều thị trường lớn giảm trong khi nguồn cung tăng nên tôm Việt Nam phải cạnh tranh với các nước trong khu vực châu Á và Nam Mỹ.



Tuy nhiên, trong thời gian hàng loạt các hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam tham gia đàm phán và sẽ sớm có hiệu lực như giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Việt Nam và EU... sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh cho thủy sản Việt Nam nói chung, con tôm nói riêng.

Bên cạnh đó, các thị trường ngày càng đòi hỏi những sản phẩm chế biến gia tăng, trong khi năng lực chế biến của Việt Nam tốt hơn các nước trong khu vực nên đây là một lợi thế cho xuất khẩu tôm trong những năm tới.

Ngoài ra, Việt Nam là nước sản xuất tôm sú lớn nhất thế giới và được biết đến là nguồn cung cấp tôm cỡ lớn ổn định và đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng. Vì thế, về lâu dài, xuất khẩu tôm của Việt Nam vẫn có lợi thế cạnh tranh hơn các nước sản xuất và xuất khẩu tôm ở khu vực châu Á và Nam Mỹ, đặc biệt khi Việt Nam chính thức gia nhập TPP.

Với sự quan tâm của chính phủ, sự chỉ đạo sát sao của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng với sự gắn kết chặt chẽ trong ngành thông qua VASEP, các doanh nghiệp trong ngành thủy sản Việt Nam nói chung và chế biến tôm nói riêng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong tương lai, bắt đầu từ năm 2016, khi các hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các nước bắt đầu có hiệu lực.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng hoạt động Fimex là cung ứng những sản phẩm tốt và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tới tay người tiêu dùng với giá phải chăng. Ban lãnh đạo Công ty cũng xác định phân khúc thị phần của Fimex là nhóm khách hàng trung lưu nhằm phát huy thế mạnh và tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong ngành. Đây cũng là xu thế tất yếu khi nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay là thực phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn: sạch, ngon và giá cả phù hợp. Đây cũng là chính sách của Chính phủ Việt Nam với rất nhiều quy định để người nuôi tôm ý thức và chấp hành kỹ thuật nuôi tôm tạo ra sản phẩm sạch và an toàn. Công ty đã xây dựng cho mình kênh đối chứng khi mở rộng ngành nghề nuôi tôm trên diện rộng. Việc nuôi tôm của Fimex không chỉ có ý nghĩa thương mại, còn là nơi thử nghiệm các mô hình nuôi thiết thực, hiệu quả và an toàn để phối hợp, hợp tác với các trang trại nuôi tôm cung ứng sản phẩm tôm nguyên liệu cho FMC.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 30/09/2015 là 2.679 người. Đây là số lao động gồm nhân viên văn phòng, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, công nhân chế biến.

Cơ cấu trình độ lao động của Fimex tại thời điểm 30/09/2015:

TT	Trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Từ thạc sỹ trở lên	03	0,11%
2	Đại học, cao đẳng	225	8,40%



TT	Trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
3	Trung cấp	130	4,85%
4	Công nhân nghề	32	1,19%
5	Lao động phổ thông	2.289	84,45%
	Tổng cộng	2.679	100,00%

Nguồn: Fimex

10.2 Chế độ làm việc; chính sách tuyển dụng, đào tạo; bảo hộ lao động; lương thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đội có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Trong dài hạn, Công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty được lập từ đầu năm.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy quy định của Công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, OHSAS 18001, ISO 9001-2008, ISO 14001-2004... Ngoài ra, Công ty còn thuê các chuyên gia đến Công ty trực tiếp đào tạo, hay gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành...

Để thực hiện tốt công tác đào tạo, Công ty và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ Công ty sau khi học tập.

Lương thưởng, trợ cấp

Để tạo sự công bằng, hiện nay Công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, từ đó tạo "đòn bẩy" về mặt kinh tế thúc đẩy sự



hăng say trong công việc của mọi người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty qua các năm được cải thiện đáng kể.

Hàng năm, Công ty dùng một khoản tiền được trích từ lợi nhuận theo quy định để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Chính sách khen thưởng của Công ty là theo bình bầu xếp loại A, B, C.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức cho đại đa số cán bộ công nhân viên đi tham quan và nghỉ mát sau một năm làm việc vất vả. Một số cá nhân xuất sắc được Công ty đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng cấp bằng khen, giấy khen...

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

- Xây dựng được 40 phòng ở trong khuôn viên của Công ty, trang bị đầy đủ vật dụng cần thiết phục vụ cho việc ăn, ở nhằm thu hút lực lượng lao động có tay nghề từ các nơi đến làm việc, đồng thời cũng là tạo tư tưởng an tâm trong công tác cho cán bộ công nhân viên từ xa đến Công ty làm việc.
- Công ty đã xây dựng được 06 căn tin phục vụ cho cán bộ công nhân viên xuyên suốt từ 5 giờ sáng đến 12 giờ khuya (ca 3) và khu chợ phục vụ cho nhu cầu ăn uống, mua sắm đa dạng của cán bộ công nhân viên (do Công ty nằm ở khu vực xa chợ).
- Công ty đã xây dựng phòng đọc sách, phòng karaoke, lắp đặt trò chơi điện tử, xây dựng 02 sân cầu lông, 01 sân bóng đá mini, 03 bàn bóng bàn nhằm tạo dựng không khí vui chơi, giải trí lành mạnh sau giờ làm việc, sản xuất.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.



- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Bảng 9: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	15%	15%	50% (*)

Nguồn: Fimex

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 ngày 25/09/2015.

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng.

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

- o Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
I. Vốn điều lệ	130.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

Trong năm 2014, công ty có sự thay đổi vốn điều lệ từ 130 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho người lao động theo chương trình ESOP. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã được sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- o Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Tính đến thời điểm 30 tháng 09 năm 2015, Công ty có số vốn kinh doanh lên đến

1.334.507.046.303 đồng.

Chi tiết vốn kinh doanh của Fimex:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
----------	------------	------------	------------



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
I. Vốn chủ sở hữu	235.492.599.814	389.294.834.781	394.560.516.190
- Vốn điều lệ	130.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu quỹ	(10.535.247.254)	0	0
- Thặng dư vốn cổ phần	36.658.007.111	71.343.677.202	71.343.677.202
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.490.555.180	67.524.277.226	123.216.838.988
- Các khoản khác: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Nguồn vốn đầu tư XDCB	43.879.284.777	50.426.880.353	0
II. Nợ phải trả	506.278.057.707	800.606.729.011	939.946.530.113
Nợ ngắn hạn	505.748.057.707	793.199.876.011	933.294.695.213
- Vay và nợ ngắn hạn	405.571.149.335	684.932.448.000	798.528.941.243
- Phải trả người bán	71.059.109.204	62.922.513.796	93.227.368.307
- Nợ ngắn hạn khác	29.117.799.168	45.344.914.215	41.538.385.663
Nợ dài hạn	530.000.000	7.406.853.000	6.651.834.900
- Vay và nợ dài hạn	0	0	0
- Phải trả dài hạn khác	530.000.000	7.406.853.000	6.651.834.900
III. Tổng vốn kinh doanh	741.770.657.521	1.189.901.563.792	1.334.507.046.303

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

Vốn kinh doanh được sử dụng như sau

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
- Tiền và các khoản tương đương tiền	151.574.117.885	240.983.365.391	173.248.647.929
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	21.000.000.000	0
- Các khoản phải thu ngắn hạn	131.489.616.485	182.484.764.955	263.535.434.790
- Hàng tồn kho	300.126.218.558	531.634.996.663	610.141.671.327
- Tài sản ngắn hạn khác	22.515.368.268	22.998.473.792	28.223.920.622
- Tài sản cố định	102.414.605.597	170.206.873.579	220.595.436.372
- Đầu tư tài chính dài hạn	10.400.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000
- Tài sản dài hạn khác	7.583.730.728	10.193.089.412	28.361.935.263
Tổng cộng	741.770.657.521	1.189.901.563.792	1.334.507.046.303

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

b. Trích khấu hao tài sản cố định



Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Tỷ lệ khấu hao hàng năm của các nhóm tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	4 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 07 năm
Quyền sử dụng đất	39 – 50 năm
Phần mềm vi tính	5 – 6 năm
Tài sản khác	06 năm

c. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của CB-CNV Công ty trong 06 tháng đầu năm 2015 là: 6.800.000 đồng, năm 2014 là 6.250.000 đồng/người/tháng tăng 8,8% so với năm 2014.

Đây là mức thu nhập khá so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên cùng địa bàn.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 10: Tình hình trích lập quỹ của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Quỹ Đầu tư và phát triển	35.879.284.777	40.789.981.459	0
2	Quỹ Dự phòng tài chính	8.000.000.000	9.636.898.894	0



3	Quý Khen thưởng, phúc lợi	488.113.223	74.037.078	1.266.717.598
---	---------------------------	-------------	------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

g. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/09/2015, tổng số dư nợ vay của Công ty là **798.528.941.243** đồng, trong đó

- Vay và nợ ngắn hạn: 798.528.941.243 đồng
- Vay và nợ dài hạn: 0 đồng
- Nợ quá hạn ngắn hạn: 0 đồng
- Nợ quá hạn trung và dài hạn: 0 đồng

Bảng 11: Số dư các khoản vay tại thời điểm 30/09/2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Ngân hàng	Dư nợ vay tại 30/09/2015
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	798.528.941.243
	Vay ngân hàng	798.528.941.243
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Sóc Trăng	352.713.676.243
	Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN Sóc Trăng (USD)	168.599.900.000
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sóc Trăng	246.599.900.000
	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam- CN Cần Thơ	16.905.010.000
	Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Cần Thơ	13.506.000.000
	Vay cá nhân	94.755.000
II	VAY VÀ NỢ DÀI HẠN	0

Nguồn: BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

h. Tình hình công nợ

- o Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu của Fimex

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu khách hàng	137.488.121.374	167.523.078.695	259.459.196.999
2	Trả trước người bán	21.796.924.818	5.950.151.085	9.910.114.061
3	Phải thu khác	16.960.861.620	30.410.746.246	15.565.334.801
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(29.089.291.327)	(21.399.211.071)	(21.399.211.071)
	Tổng cộng	147.156.616.485	182.484.764.955	263.535.434.790

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex



- o Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả của Fimex

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
I.	Nợ ngắn hạn	505.748.057.707	793.199.876.011	933.294.695.213
1	Vay ngắn hạn	405.571.149.335	684.932.448.000	798.528.941.243
2	Phải trả người bán	71.059.109.204	62.922.513.796	93.227.368.307
3	Người mua trả tiền trước	8.432.800	656.065.110	1.154.185.450
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.287.294.699	6.755.443.884	2.577.802.328
5	Phải trả người lao động	17.309.433.906	29.629.973.248	21.446.929.028
6	Chi phí phải trả	3.035.198.703	2.870.055.314	9.407.968.910
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.989.325.837	5.359.339.581	5.684.782.349
8	D/phòng các khoản phải trả ngắn hạn	0	0	0
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	488.113.223	74.037.078	1.266.717.598
II.	Nợ dài hạn	530.000.000	7.406.853.000	6.651.834.900
1	Phải trả dài hạn khác	530.000.000	7.406.853.000	6.651.834.900
2	Dự phòng trợ cấp thôi việc	0	0	0
	Tổng cộng	506.278.057.707	800.606.729.011	939.946.530.113

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Fimex

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	1,26	1,15
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,64	0,59	0,50
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,25	67,28	70,43
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	214,99	205,66	238,23
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	9 tháng đầu năm 2015
	Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Vòng	8,52	6,38	3,32
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	3,64	2,98	1,65
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,50	2,18	3,68
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,45	6,50	5,76
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	16,70	20,10	19,49
	Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,60	2,71	3,58
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	2.946	4.936	3.845

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

❖ **Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh thể hiện khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty khi đến hạn trả nợ. Năm 2014 là năm hoạt động khá thành công của Fimex, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty luôn giữ ở mức an toàn (lớn hơn 1), cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn được cải thiện từ 1,23 lần (năm 2013) và 1,26 lần (năm 2014).

Mặt khác, do đặc thù của ngành xuất khẩu tôm là hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản ngắn hạn (hơn 48%) nên đã tác động làm giảm hệ số thanh toán nhanh chỉ còn 0,64 lần (năm 2013) và 0,59 lần (năm 2014).

❖ **Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn thể hiện tỷ trọng nợ của Công ty trên tổng tài sản hoặc vốn chủ sở hữu. Trong năm 2014, các chỉ số về cơ cấu vốn của FIMEX giảm nhẹ so với năm 2013. Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 68,25% (năm 2013) xuống 67,28% (năm 2014). Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm nhẹ từ 214,99% (năm 2013) còn 205,66% (năm 2014). Trong cơ cấu Nợ của Công ty chủ yếu là Nợ ngắn hạn do Công ty luôn cần vốn lưu động nhiều để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu tôm.

❖ **Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn đạt hơn 4 vòng, trên mức trung bình ngành cụ thể 8,52 vòng (năm 2013) và 6,38 vòng (năm 2014). Tương tự đối với vòng quay của Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân cũng giảm từ 3,64 vòng (năm 2013) xuống 2,98 vòng (năm 2014).

Tỷ lệ doanh thu trên tổng tài sản của Fimex năm 2014 giảm so với năm 2013 chủ yếu do tổng tài sản của Công ty tăng khá nhiều hơn 440 tỷ đồng tương đương tăng 60,42% (do tăng hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang) trong khi doanh thu thuần năm 2014 chỉ tăng hơn 31,88%.

❖ **Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời**



Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2014 đều tăng hơn so với năm 2013, trong đó tăng nhiều nhất là tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 5,45% năm 2013 lên 6,40% năm 2014, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) tăng từ 16,70% năm 2013 lên 20,10% năm 2014. Các chỉ số khác cũng đều tăng phản ánh năm 2014 là một năm kinh doanh rất tốt đối với Fimex.

13. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát; Kế toán trưởng

13.1. Danh sách

Bảng 15: Danh sách HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
I. Hội đồng Quản trị (HĐQT)				
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	1956	365260213
2	Hà Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	1978	191429766
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	1964	361270603
4	Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT	1970	365809714
5	Mã Ích Hưng	Thành viên HĐQT	1970	365642617
II. Ban Tổng Giám đốc (BTGD)				
1	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc	1956	365260213
2	Dương Ngọc Kim	Phó Tổng Giám đốc	1958	365621897
3	Phạm Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc	1964	361270603
4	Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc	1970	365642617
5	Đình Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc	1962	365587313
6	Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	1978	365091252
III. Ban kiểm soát (BKS)				
1	Chung Thanh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	1963	365746825
2	Triệu Tương Long	Thành viên BKS	1980	365168913
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	1983	012345319
IV. Kế toán trưởng				
1	Tô Minh Chăng	Kế toán trưởng	1970	365809714

13.2. Sơ yếu lý lịch

13.2.1. Hội Đồng Quản Trị

a. Ông Hồ Quốc Lực – Chủ tịch HĐQT



Họ và tên : **Hồ Quốc Lực**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 07/05/1956
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223
Trình độ học vấn : Tiến sĩ
Trình độ chuyên môn : Kinh tế
Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Các công tác đã trải qua :

- Từ 1983 – 1986: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang
- Từ 1986 – 1991: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
- Từ 1991 – 1992: Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
- Từ 1992 – 1994: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1994 – 1996: Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 1996 – 2003: Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003 – 2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
- Từ 2007 – tháng 10/2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Tháng 10/2009 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 1.580.000 cổ phần, chiếm 7,90% vốn điều lệ.

Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm 1,00% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 1.380.000 cổ phần, chiếm 6,90% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Dương Ngọc Kim, sở hữu 62.750 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có



b. Ông Hà Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Hà Việt Thắng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 04/07/1978
Nơi sinh : Thành phố Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thừa Thiên – Huế
Địa chỉ thường trú : 60 D3 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM
Điện thoại liên lạc : (08) 3914 2668
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Bách Khoa
Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch thường trực Công ty Cổ phần Hùng Vương;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre;

Các công tác đã trải qua:

- Từ 2000 - T02/2010: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ năm 2007: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương
- Từ năm 2008: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai
- Từ tháng 02/2010: Trợ lý Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ tháng 08/2011: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất NK Lâm Thủy sản Bến Tre
- Từ tháng 04/2013: Thành viên HĐQT CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
- Từ tháng 04/2013 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 54,41%.

Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 10.855.385 cổ phần, chiếm 54,28% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có



c. Ông Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Phạm Hoàng Việt**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 25/11/1964
Nơi sinh : Hậu Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hậu Giang
Địa chỉ thường trú : D9 Mậu Thân, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại liên lạc : (079) 822 201/822 223
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Các công tác đã trải qua
Các công tác đã trải qua :

- Từ 1986 – 1992: Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
- Từ 1992 – 1996: Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
- Từ 1996 – 04/1997: Nhân viên Phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (Fimex VN)
- Từ 04/1997 – 2002: Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003 – 2004: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 08/2005: Thành viên HĐQT kiêm Trợ lý TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 09/2005 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,36%
Sở hữu cá nhân: 71.250 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
Vợ: Triệu Mai Lan, sở hữu 45.510 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

d. Ông Tô Minh Chăng – Thành viên HĐQT



Họ và tên : **Tô Minh Chăng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 12/06/1970
Nơi sinh : xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 334 Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, TP. Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 02/1994 – 09/1997: Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 10/1997 – 12/2002: Kế toán viên Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003 – 05/2003: Kế toán viên, thành viên BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2003 – 12/2004: Kế toán tổng hợp, thành viên BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 07/2006: Kế toán tổng hợp, Trưởng BKS CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 08/2006 – 08/2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 08/2006 – nay: TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,18%,

Sở hữu cá nhân: 35.600 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

e. Ông Mã Ích Hưng – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Mã Ích Hưng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 11/02/1970
Nơi sinh : Sóc Trăng



Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Hoa
Quê quán : Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 186 Kênh Xáng, Khóm 4, Phường 8, TP. Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 02/1992 – 01/1996: Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 02/1996 – 07/1997: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 08/1998 – 12/2002: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003 – 12/2004: Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 05/2006: Thành viên BKS, Quản đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2006 – 11/2008: TV BKS, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 – 06/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 07/2009 – 04/2010: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2010 – 7/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 07/2010 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,17%,

Sở hữu cá nhân: 34.550 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Ngô Kiều Phương, sở hữu 17.250 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

13.2.2. Ban Tổng Giám đốc

a. Ông Hồ Quốc Lực – Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục V.13.2.1.a Bản cáo bạch này



b. Ông Phạm Hoàng Việt – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục V.13.2.1.c Bản cáo bạch này

c. Ông Mã Ích Hưng – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục V.13.2.1.d Bản cáo bạch này

d. Bà Dương Ngọc Kim – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Dương Ngọc Kim**
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 18/08/1958
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 1978 - 1986: Trưởng ca SX tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1987 - 1992: Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
- Từ 1992-1995: Phó Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1996-1997: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1997-2003: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003-03/2007: TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2007-10/2009: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 10/2009 - 04/2010: TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Fimex: 0,31%,

Sở hữu cá nhân: 62.750 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ



Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Chồng: Hồ Quốc Lực - sở hữu 200.000 cổ phần và đại diện sở hữu 1.380.000 cổ phần, chiếm tổng cộng 7,90% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

e. Ông Đinh Văn Thới – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Đinh Văn Thới**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/10/1962

Nơi sinh : Sóc Trăng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 171A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, TP. Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223

Trình độ học vấn : Thạc Sĩ

Trình độ chuyên môn : Cơ khí chế tạo máy

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 1987 - 1990: Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí Xí nghiệp cơ khí Sóc Trăng
- Từ 1990 – 1992: Học ngành máy lạnh tại TT nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa TP.HCM
- Từ 1996 - 12/2002: Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 01/2003 - 12/2004: TV BKS, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 2005 – 30/11/2008: TV BKS, Quản đốc Xưởng Cơ điện CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 – 03/2010: Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
- Từ 04/2010 – 04/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2013 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,17%,



Sở hữu cá nhân: 34.250 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Nguyễn Như Diễm Huỳnh, sở hữu 12.075 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

f. Ông Hoàng Thanh Vũ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Hoàng Thanh Vũ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 26/02/1978

Nơi sinh : Mỹ Cà, Tỉnh Bến Tre

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 363/7 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế biến thủy sản

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc công ty.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 05/2000 – 04/2001: Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng
- Từ 05/2001 – 06/2002: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 06/2002 – 12/2002: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003 – 02/2005: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 03/2005 – 04/2010: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2010 – 04/2013: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2013 – 04/2015 : Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta



- Từ 04/2015 - nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,21%,

Sở hữu cá nhân: 42.110 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

13.2.3. Ban Kiểm soát

a. Ông Chung Thanh Tâm – Trưởng BKS

Họ và tên : **Chung Thanh Tâm**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 08/02/1963

Nơi sinh : Sóc Trăng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 216 Trần Bình Trọng, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822 826

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện tại : Trưởng BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Các công tác đã trải qua:

- Từ 1980 – 1983: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Sở Thủy sản Hậu Giang
- Từ 1983 – 1988: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
- Từ 1988 – 1992: Nhân viên kế toán phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
- Từ 1992 – 1996: Phó phòng TC thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Từ 1996 – 08/2006: Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Từ 08/2006 – nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng



Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,08%,

Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

b. Ông Triệu Tương Long – Thành viên BKS

Họ và tên : **Triệu Tương Long**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/12/1980

Nơi sinh : xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 267/12 Trương Công Định, khóm 4, Phường 2, TP. Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822 223

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế biến thủy sản

Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 03/2003 – 12/2008: Nhân viên phòng Quản lý Chất Lượng- Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 – 04/2015: Phó phòng Quản lý Chất lượng Công ty CP Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2015 – nay : Thành viên BKS kiêm Phó phòng Quản lý Chất lượng

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,08%,

Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

c. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên BKS



Họ và tên : **Nguyễn Thanh Tùng**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/05/1983

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 42 Ấu Triệu, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (08) 3914 2668

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Tiền tệ

Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trợ lý HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương;
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre;

Các công tác đã trải qua:

- Từ 2006 – 2007: Chuyên viên giao dịch Tiền tệ Ngoại hối – Ngân hàng TMCP Techcombank
- Từ 2007 – 2009: Chuyên viên tư vấn – Bộ phận Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư – CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
- Từ 2009 – 2011: Chuyên viên tư vấn – CTCP Chứng khoán Dầu Khí (PSI)
- Từ 2011 – 04/2013: Trợ lý HĐQT – CTCP Hùng Vương; Thành viên BKS CTCP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre
- Từ 04/2013 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0,08%,
Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

13.2.4. Kế toán trưởng

Ông Tô Minh Chăng – Kế toán trưởng



Thông tin xem tại mục IV.13.2.1.d Bản cáo bạch này

14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Bảng 16: Tài sản của Fimex vào thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	310.212.443.806	(223.597.016.761)	86.615.027.045
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	90.747.128.996	(60.443.776.112)	30.303.352.884
2	Máy móc và thiết bị	192.724.790.011	(146.161.443.586)	46.563.346.425
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.277.768.646	(8.591.984.275)	8.685.784.371
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	4.632.367.108	(3.631.135.248)	1.001.231.860
5	TSCĐ khác	4.830.389.045	(4.768.677.540)	61.711.505
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	11.381.287.100	(1.152.273.208)	10.229.013.892
Tổng cộng		321.593.730.906	(224.749.289.969)	96.844.040.937

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Fimex

Bảng 17: Tài sản của Fimex vào thời điểm 30/09/2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	439.780.689.341	(245.921.235.333)	193.859.454.008
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	129.357.818.303	65.653.963.810	63.703.854.493
2	Máy móc và thiết bị	281.659.729.119	161.508.944.042	120.150.785.077
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.603.768.646	9.984.806.106	7.618.962.540
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	5.464.638.328	3.920.621.514	1.544.016.814
5	TSCĐ khác	5.694.734.945	4.852.899.861	841.835.084
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	10.483.273.100	(1.204.326.003)	9.278.947.097
Tổng cộng		450.263.962.441	(247.125.561.336)	203.138.401.115

Nguồn: BCTC Quý III năm 2015 của Fimex

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức



Dựa trên tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh hiện tại, xác định hoạt động chủ lực vẫn là nuôi tôm, chế biến tôm và chế biến nông sản, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2015		Dự kiến năm 2016	
		Giá trị	(+/-) so với 2014	Giá trị	(+/-) so với 2015
1	Doanh thu thuần	3.655.000.000	26,88%	3.375.000.000	- 8%
2	Lợi nhuận trước thuế	100.000.000	27,30%	110.000.000	10%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	2,73%	-	3,26%	19%
4	Cổ tức	50% ^(*)	233,33%	20%	-60%

Nguồn: Fimex

^(*) Kế hoạch đã được thông qua tại ĐHCĐ bất thường ngày 25/09/2015 của Công ty.

Dự đoán tình hình thị trường lẫn nguyên liệu sẽ vẫn còn nhiều biến động do kinh tế thế giới còn bất ổn và dịch bệnh nuôi tôm còn tiềm ẩn, Ban lãnh đạo công ty đặt mục tiêu 2015 sẽ hoàn thành kế hoạch cao hơn khoảng 20 - 25% so với năm 2014, doanh thu dự kiến là 3.655 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng và cổ tức 50%.

Với nhiều biến động về lượng tôm xuất khẩu cũng như giá tôm trong nước và trên thế giới giảm khá nhiều trong năm 2015, do đó kế hoạch năm 2016 được Ban lãnh đạo Công ty dự kiến ở mức khá khiêm tốn, cụ thể doanh thu là 3.375 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 110 tỷ đồng.

Căn cứ để đạt được kế hoạch 2015 - 2016

Trong tình hình khó khăn của ngành thủy sản trong những năm gần đây, Fimex là một trong số ít những doanh nghiệp vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh tương đối ổn định. Với mặt hàng xuất khẩu chủ lực là tôm, thuận lợi riêng của nhóm ngành này trong năm tới sẽ là điều kiện giúp doanh thu của Fimex đạt được mục tiêu đề ra.

Fimex đã chủ động đầu tư vùng nuôi, qua đó giảm bớt ảnh hưởng của nguyên liệu đầu vào đối với kết quả lợi nhuận. Mặt khác, mức thuế chống bán phá giá vào thị trường Mỹ của Công ty hiện tại là 0% tạo điều kiện giúp sản lượng tôm xuất khẩu Việt Nam vào Mỹ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Fimex đã từng bước xâm nhập được vào hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Mỹ cũng như đã có sẵn những mối quan hệ tốt đẹp với các nhà tiêu thụ sản phẩm lớn.

Doanh thu thuần 09 tháng đầu năm 2015 của Công ty đạt 2.087 tỷ đồng, tương đương đạt 57,08%, lợi nhuận trước thuế đạt 84,4 tỷ đồng, tương đương đạt 84,4% kế hoạch năm 2015.

Với những lợi thế và cơ hội trên, Fimex tự tin sẽ hoàn thành được kế hoạch đề ra cho năm 2015 về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

Đối với kế hoạch năm 2016, căn cứ Nghị quyết số 06/HĐQT.15 ngày 30/11/2015:



- Doanh thu : 3.375 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 110 tỷ đồng

Năm 2016 dự kiến sẽ là một năm khó khăn cho ngành xuất khẩu tôm nói chung và FMC nói riêng, do đó Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra một kế hoạch thận trọng để đảm bảo khả năng hoàn thành cao cũng như căn cứ theo tình hình chung của thị trường xuất khẩu tôm Việt Nam cũng như thế giới. Về phần doanh thu, dự kiến giá bán tôm sẽ giảm so với năm 2015 do đó doanh thu năm 2016 giảm gần 8% so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận dự kiến sẽ tăng hơn 19% do Công ty chủ động được các Hợp đồng cũng như cân đối được chi phí.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của Công ty và tình hình nền kinh tế trong thời gian gần đây, chúng tôi nhận thấy kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm. Thời gian dự kiến không quá 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: **10.000.000 cổ phiếu**

Số cổ phiếu này được chào bán cho cổ đông hiện hữu của FMC theo phương pháp thực hiện quyền mua cổ phiếu, với tỉ lệ thực hiện quyền là 2:1, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu FMC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu FMC. Quyền mua cổ phiếu FMC sẽ được phân phối theo danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu FMC chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

4. Giá chào bán

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000 đồng/cổ phiếu**

5. Phương pháp tính giá

- Giá chào bán Cổ phiếu Fimex cho Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã được Đại hội đồng Cổ đông FMC thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 13/NQ_ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 09 năm 2015 ở mức tối thiểu **10.000 đồng/cổ phiếu**.
- Giá trị sổ sách 01 (một) Cổ phiếu Fimex tại thời điểm 30/06/2015 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – tài sản cố định vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{380.057.643.609 - 9.347.882.504}{20.000.000} = 18.535 \text{ đồng/cp} \end{aligned}$$

- Giá trị sổ sách 01 (một) Cổ phiếu Fimex tại thời điểm 30/09/2015 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – tài sản cố định vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{394.560.516.190 - 9.278.947.097}{20.000.000} = 19.264 \text{ đồng/cp} \end{aligned}$$



20.000.000

- Thị giá trung bình cổ phiếu FMC trong 60 phiên kể từ ngày 11/09/2015 trở về trước (trước khi tiến hành đại hội cổ đông bất thường năm 2015 để thông qua phương án phát hành) là **23.832 đồng/cổ phiếu**, và đóng cửa ngày 20/10/2015 (khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là **28.500 đồng/cổ phiếu**.
- Cổ đông hiện hữu của FMC sẽ được hưởng quyền mua Cổ phiếu phát hành thêm ở mức giá **10.000 đồng/cổ phiếu**, đây là mức giá tương đối thấp so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2015 (trước khi Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường), thời điểm 30/09/2015 (sau khi Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường) và thị giá cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau

a. Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“quyền mua”)

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông FMC để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu FMC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền mua sẽ được mua 01 Cổ phiếu FMC. Số Cổ phiếu Fimex chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng Cổ phiếu Fimex phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông Fimex để thực hiện quyền mua, cổ đông A sở hữu 167 Cổ phiếu FMC tương ứng với 167 quyền mua, số Cổ phiếu FMC mà cổ đông A này được quyền mua là $167 \times 50\% = 83,5$ cổ phiếu. Được làm tròn xuống 83 cổ phiếu.

- Đối với số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông FMC thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông FMC chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

b. Chuyển nhượng quyền mua

Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua Cổ phiếu FMC.

Đối với cổ đông FMC đã lưu ký



Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông FMC mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.
- Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông FMC do VSD thực hiện.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền mua, CTCK bên chuyển nhượng phải nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua qua cổng giao tiếp điện tử và gửi đến VSD các chứng từ sau:
 - i. Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán
 - ii. Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định.
 - iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan.

Đối với cổ đông FMC chưa lưu ký:

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng Kế toán

Địa chỉ: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

c. Đăng ký thực hiện quyền mua

Cổ đông FMC sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đăng ký thực hiện quyền mua tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng kế toán - Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Số Cổ phiếu FMC ưu tiên chào bán theo tỷ lệ, đối với số Cổ phiếu FMC lẻ còn lại do làm tròn số và số Cổ phiếu FMC không bán hết, ĐHĐCĐ Fimex đã ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, với giá chào bán theo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu



Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng (“Giấy chứng nhận”), nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến trước khi kết thúc Quý 1 năm 2016.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 19: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Ngày D là ngày theo lịch

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	FMC nhận được Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng Cổ phiếu Fimex do UBCK cấp	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	D+1 - D+12
3	Gửi hồ sơ đến VSD, thông báo về việc thực hiện quyền mua cho cổ đông FMC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua,... <i>(Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: D+17)</i>	D+1 - D+3
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua	D+20 – D+22
5	Cổ đông FMC nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua <i>(số lượng Cổ phiếu Fimex mà cổ đông được quyền mua tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu FMC tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền)</i> . CBNV Công ty nhận thông báo về việc mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	D+29 – D+31
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành ra công chúng	D+30 – D+42
7	Cổ đông, CBNV đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu Fimex	D+30 – D+52
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	D+53 – D+64
9	HDQT phân phối đối với số cổ phiếu Fimex lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu Fimex không bán hết	D+64 – D+70
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCK	D+70 – D+80

- o Bước 1: Ngày D là ngày theo lịch *(không phải ngày làm việc)*.
- o Bước 2: công bố thông tin trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.
- o Bước 3: theo quy định, gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (“ngày đăng ký cuối cùng” là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định Danh sách người sở hữu cổ phiếu FMC được hưởng quyền mua (“danh sách”). Dự kiến, ngày D+17 là ngày đăng ký cuối cùng).



- Bước 4: theo quy định, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty danh sách.
- Bước 5: theo quy định, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, CTCK gửi cổ đông FMC thông báo về việc sở hữu quyền mua.
- Bước 6: theo quy định tại mục 6 Chuyển nhượng quyền mua. Việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 7: theo quy định, thời hạn đăng ký mua (kể từ khi cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua) tối thiểu là 20 ngày.
- Bước 8: theo quy định, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 9: dự kiến thời gian để HĐQT hoàn tất việc phân phối cổ phiếu còn lại khoảng 1 tuần.
- Bước 10: theo quy định, trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu Fimex dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông FMC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi FMC được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

- ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản;
- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại **Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta** - Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13).



Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCK, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông, chào bán 6.500.000 cổ phần cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài, Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định đối với những công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật không có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại HOSE, các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tính đến ngày 21/08/2015 là 4,79% vốn điều lệ (nguồn: HOSE). Do đợt chào bán này là chào bán cho cổ đông hiện hữu nên tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm so với sau khi thực hiện quyền ít có biến động lớn và do đó vẫn đảm bảo được tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua của cổ đông FMC được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.
- Số lượng cổ phiếu FMC chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.
- Đối với số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cp), và số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng



trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định tại điểm 3 Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP).

12. Các loại thuế liên quan

12.1. Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty:

- Đối với hàng nông sản: Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN với mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu hoạt động (2008), được miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2008 đến 2011) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2012 đến năm 2020).
- Đối với hàng thủy sản Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 22% trên thu nhập chịu thuế.

Kể từ năm 2015, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014. Cụ thể là:

(1) Thu nhập đối với hoạt động kinh doanh thủy sản tại trụ sở chính của công ty (thuộc địa bàn khó khăn) được hưởng thuế suất thuế TNDN 10% cho suốt thời gian hoạt động;

(2) Thu nhập từ nông sản và thủy sản thực hiện tại Khu công nghiệp An Nghiệp Sóc Trăng (thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn) được miễn thuế TNDN. Mặt khác, thu nhập từ nuôi tôm cũng được miễn thuế TNDN do cũng thực hiện tại địa bàn đặc biệt khó khăn.

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

12.2. Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại **điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa**



đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu Fimex cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- Tên người thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta**
- Số tài khoản : 032.100.062.919.9
- Mở tại Ngân hàng : Vietcombank Sóc Trăng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển, ĐHCĐ bất thường năm 2015 của Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đồng thời thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty,



nhằm nâng cao năng lực tài chính, chủ động nguồn nguyên liệu, từ đó nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng tính cạnh tranh của Fimex trên thị trường.

2. Phương án khả thi

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2015 và 2016, doanh thu của Fimex sẽ tăng từ 2.900 tỷ đồng lên 3.655 tỷ đồng (năm 2015) và 3.375 tỷ đồng (năm 2016). Với vốn điều lệ hiện tại của Công ty sẽ không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất thực tế, do đó công ty phải tiến hành tăng vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 100.000.000.000 đồng sẽ được phân bổ sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bảng 20: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị tính: đồng

TT	Mục đích	Sử dụng từ đợt chào bán lần này	Kế hoạch sử dụng
1.	Chi mua nguyên liệu hàng ngày	30.000.000.000	Quý I năm 2016
2.	Chi mua nguyên liệu hàng ngày	35.000.000.000	Quý II năm 2016
3.	Chi mua nguyên liệu hàng ngày	35.000.000.000	Quý III năm 2016
Tổng cộng		100.000.000.000	

Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến thu được:

Do đợt chào bán lần này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, thì Công ty sẽ sử dụng thêm nguồn vốn vay từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

❖ Tổ chức chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: (84.79) 3822 223

Fax: (84.79) 3822 122

Email: fimexinfo@yahoo.com.vn

Website: www.fimex.com

❖ Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 5252

Fax: (84.8) 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

❖ Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“SSI”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

- Mục đích của đợt chào bán lần này nhằm bổ sung vào vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 10.000.000 cổ phiếu (tương đương 50% vốn điều lệ hiện tại của Fimex). Giá chào bán cổ phiếu FMC cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2015 là 18.956 đồng/cổ phiếu, giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2015 là 19.264 đồng/cổ phiếu và giá thị trường bình quân 60 phiên (từ ngày 11/09/2015 trở về trước - trước khi tiến hành đại hội cổ đông bất thường năm 2015 để thông qua phương án phát hành) là **23.832 đồng/cổ phiếu**, và đóng cửa ngày 20/10/2015 (trước khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là **28.500 đồng/cổ phiếu**.
- Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn cho rằng cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu FMC và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.



Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

3. Đại lý phát hành

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu FMC cho các cổ đông FMC thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông FMC.

4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đối với cổ đông đã lưu ký, nộp tiền mua cổ phiếu tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch; đối với cổ đông chưa lưu ký, nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13). Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu phát hành thêm.

Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Công ty sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung để đưa số lượng cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch.



IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 12 năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

CHỦ TỊCH HĐQT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ QUỐC LỰC

CHUNG THANH TÂM

TÔ MINH CƯỜNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH KHU VỰC PHÍA NAM- KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG



XI. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP Thực phẩm Sao Ta;

Phụ lục 2: Điều lệ công ty;

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;

Phụ lục 5: Báo cáo tài chính kiểm toán soát xét năm 2015;

Phụ lục 6: Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2015 do Công ty lập;

Phụ lục 7: Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ của CTCP Thủy sản Sao Ta thông qua phương án chào bán cổ phiếu CTCP Thực phẩm Sao Ta cho cổ đông hiện hữu kèm theo phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.

Phụ lục 8: Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Phụ lục 9: Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng giữa CTCP Chứng khoán Sài Gòn và CTCP Thực phẩm Sao Ta.

Phụ lục 10: Các tài liệu khác;